

Phụ lục II
DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG LĨNH VỰC
ĐẤT ĐAI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP
VÀ MÔI TRƯỜNG, UBND CẤP XÃ TỈNH LẠNG SƠN
(Kèm theo Quyết định số 1525/QĐ-UBND ngày 03 /7/2025
của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC XÂY DỰNG QUY TRÌNH
NỘI BỘ THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG (20 TTHC)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (08 TTHC)

TT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
1	Thẩm định, phê duyệt phương án sử dụng đất	(1) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. (2) Sở Nông nghiệp và Môi trường.
2	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
3	Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng; gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất	(1) UBND cấp tỉnh (2) Chủ tịch UBND cấp tỉnh (3) Sở Nông nghiệp và Môi trường (4) Văn phòng đăng ký đất đai (5) Cơ quan thuế (nếu có)
4	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất	(1) UBND cấp tỉnh (2) Chủ tịch UBND cấp tỉnh (3) Sở Nông nghiệp và Môi trường (4) Văn phòng đăng ký đất đai (5) Cơ quan thuế (nếu có)
5	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư	(1) UBND cấp tỉnh (2) Chủ tịch UBND cấp tỉnh (3) Sở Nông nghiệp và Môi trường (4) Văn phòng đăng ký đất đai (5) Cơ quan thuế (nếu có)
6	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bản giao đất trên thực địa	(1) UBND cấp tỉnh (2) Chủ tịch UBND cấp tỉnh (3) Sở Nông nghiệp và Môi trường (4) Văn phòng đăng ký đất đai (5) Cơ quan thuế (nếu có)

TT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
7	Tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư	(1) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. (2) Sở Nông nghiệp và Môi trường.
8	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích	(1) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (2) Sở Nông nghiệp và Môi trường.

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (12 TTHC)

TT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
1	Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004	(1) Ủy ban nhân dân cấp xã. (2) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. (3) Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai. (4) Cơ quan thuế (nếu có)
2	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu có sai sót	(1) Ủy ban nhân dân cấp xã. (2) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. (3) Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.
3	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	(1) Ủy ban nhân dân cấp xã. (2) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. (3) Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.
4	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất.	(1) Sở Nông nghiệp và Môi trường (2) Ủy ban nhân dân cấp xã (3) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (4) Văn phòng đăng ký đất đai (5) Cơ quan thuế (nếu có)
5	Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng, gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất	(1) UBND cấp xã (2) Chủ tịch UBND cấp xã (3) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã (3) Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (4) Cơ quan thuế (nếu có)

TT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
6	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất	(1) UBND cấp xã (2) Chủ tịch UBND cấp xã (3) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã (3) Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (4) Cơ quan thuế (nếu có)
7	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư	(1) UBND cấp xã (2) Chủ tịch UBND cấp xã (3) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã (3) Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (4) Cơ quan thuế (nếu có)
8	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bản giao đất trên thực địa	(1) UBND cấp xã (2) Chủ tịch UBND cấp xã (3) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã (3) Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (4) Cơ quan thuế (nếu có)
9	Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan tại ngũ, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu và người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà chưa được giao đất ở, nhà ở; giáo viên, nhân viên y tế đang công tác tại các xã biên giới, hải đảo thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng chưa có đất ở, nhà ở tại nơi công tác hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại xã mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở	(1) UBND cấp xã (2) Chủ tịch UBND cấp xã (3) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã (3) Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (4) Cơ quan thuế (nếu có)
10	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với cá nhân, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài	(1) Ủy ban nhân dân cấp xã. (2) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. (3) Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai. (4) Cơ quan thuế (nếu có)

TT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
11	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích	(1) Sở Nông nghiệp và Môi trường (2) Ủy ban nhân dân cấp xã (3) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (4) Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (5) Cơ quan thuế (nếu có)
12	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã	(1) Ủy ban nhân dân cấp xã (2) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (3) VPĐKDD/Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (4) Các cơ quan có liên quan

Phần II

QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG

Các cụm từ viết tắt:

- Nông nghiệp và Môi trường: NNMT
- Quản lý đất đai: QLDD
- Văn phòng Đăng ký đất đai: VPĐKDD
- Địa chính: ĐC
- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai: CNVPĐKDD
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: GCN
- Trung tâm Phục vụ hành chính công: TTPVHCC
- Ủy ban nhân dân: UBND
- Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân xã; Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thuộc Ủy ban nhân dân phường: Phòng Kinh tế cấp xã
- Hợp đồng thuê đất: HĐTD
- Công chức Bộ phận Một cửa: CCMC

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (08 TTHC)

1. Thẩm định, phê duyệt phương án sử dụng đất

- Thời hạn giải quyết TTHC:
 - + Trường hợp 1: Không quá 33 ngày làm việc
 - + Trường hợp 2: Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm không quá 10 ngày so với tổng thời gian thực hiện thủ tục này.

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến, hẹn trả kết quả, chuyển hồ sơ đến Sở Nông nghiệp và Môi trường	CCMC tại TTPVHCC	1/2 ngày	1/2 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Sở NNMT	1/2 ngày	1/2 ngày
B3	Rà soát, kiểm tra hồ sơ; dự thảo văn bản gửi hồ sơ phương án sử dụng đất đến các sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất để lấy ý kiến và trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành	Phòng QLDD	5 ngày	10 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
	lập Hội đồng thẩm định			
B4	Ký văn bản trình xin ý kiến	Lãnh đạo Sở NNMT	02 ngày	02 ngày
B5	Văn bản tham gia ý kiến	Các sở, ngành, UBND cấp xã	10 ngày	15 ngày
B6	Họp hội đồng thẩm định	Sở NNMT	05 ngày	05 ngày
B7	Trình phê duyệt phương án sử dụng đất	Sở NNMT	05 ngày	05 ngày
B8	Ban hành văn bản phê duyệt phương án sử dụng đất	Lãnh đạo UBND tỉnh	05 ngày	05 ngày
B9	Trả kết quả giải quyết Thống kê, theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			33 ngày làm việc	43 ngày làm việc

2. Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân cấp tỉnh

Thời hạn giải quyết TTHC:

- Trường hợp 1: Thời hạn giải quyết không quá 50 ngày làm việc kể từ ngày thụ lý đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai.

- Trường hợp 2: Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Tiếp nhận văn bản chuyển đơn, giao nhiệm vụ giải quyết đơn tranh chấp đất đai của người có thẩm quyền, cơ quan có thẩm quyền (kèm theo đơn): Văn thư Sở có trách nhiệm vào sổ công văn, chuyển Giám đốc Sở xem xét; Giám đốc Sở giao cho Bộ phận chuyên môn tham mưu xử lý, giải quyết.	Văn thư Sở/ Giám đốc Sở	01 ngày	01 ngày
B2	Phân công công chức trực tiếp thụ lý vụ việc, tiếp nhận hồ sơ vụ việc do các cơ quan chuyển đến (UBND cấp huyện).	Lãnh đạo/Công chức	01 ngày	01 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
	Xây dựng văn bản yêu cầu các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan cung cấp bổ sung hồ sơ.	Công chức /Lãnh đạo	03 ngày	03 ngày
	Tổ chức thẩm tra xác minh, làm việc với các bên tranh chấp, kiểm tra hiện trạng khu đất tranh chấp; tổ chức hòa giải giữa các bên tranh chấp.	Công chức /Lãnh đạo/ Tổ xác minh	13 ngày	16 ngày
	Xây dựng dự thảo báo cáo kết quả thẩm tra xác minh vụ việc, tổ chức cuộc họp các ban, ngành có liên quan để tư vấn giải quyết tranh chấp đất đai (nếu cần thiết)	Công chức /Lãnh đạo/ tổ xác minh	15 ngày	21 ngày
	Chỉnh sửa, hoàn thiện báo cáo kết quả thẩm tra xác minh vụ việc sau cuộc họp tư vấn trình Giám đốc Sở xem xét.	Công chức/tổ xác minh	04 ngày	05 ngày
B3	Ký ban hành báo cáo kết quả thẩm tra xác minh vụ việc gửi Chủ tịch UBND tỉnh.	Giám đốc Sở/Văn thư Sở	02 ngày	02 ngày
	Xây dựng dự thảo quyết định giải quyết tranh chấp đất đai cho Chủ tịch UBND tỉnh.	Công chức/ tổ xác minh/Lãnh đạo	04 ngày	04 ngày
B4	Ký ban hành văn bản trình Chủ tịch UBND tỉnh ký quyết định giải quyết tranh chấp đất đai.	Giám đốc Sở/Văn thư Sở	01 ngày	01 ngày
	Chủ tịch UBND tỉnh xem xét ký quyết định giải quyết tranh chấp đất đai.	Chủ tịch UBND tỉnh	05 ngày	05 ngày
	Tiếp nhận quyết định giải quyết tranh chấp đất đai để lưu hồ sơ (Văn thư Sở vào sổ văn công văn và chuyển cho Bộ phận chuyên môn); Lập hồ sơ quản lý giải quyết tranh chấp theo quy định	Văn thư Sở/ Công chức	01 ngày	01 ngày
Tổng thời gian giải quyết			50 ngày làm việc	60 ngày làm việc

3. Nhóm 02 TTHC:

3.1. Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng; gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất.

3.2. Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất.

Thời gian giải quyết 01 TTHC:

+ Trường hợp 1: Không quá 15 ngày.

+ Trường hợp 2: Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn 25 ngày.

a) Trình tự thực hiện đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất trong bảng giá đất:

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến, hẹn trả kết quả. - Chuyển hồ sơ đến Phòng QLDD.	CCMC tại TTPVHCC	1/2 ngày	1/2 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLDD	1/2 ngày	1/2 ngày
B3	Kiểm tra, rà soát hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá 03 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, giao VPĐKĐĐ trích lục thửa đất.	Chuyên viên Phòng QLDD	01 ngày	01 ngày
B4	- Thực hiện cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất; chuyển hồ sơ đến Phòng QLDD. - Gửi ý kiến bằng văn bản đến Phòng QLDD đối với khu vực chưa có bản đồ địa chính.	VPĐKĐĐ	01 ngày	01 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B5	Tổ chức họp thẩm định, kiểm tra thực địa; Hoàn thiện hồ sơ, tham mưu xây dựng tờ trình và dự thảo Quyết định của UBND tỉnh.	Sở NNMT	06 ngày	10 ngày
B6	Xem xét, ký duyệt và ban hành Quyết định	Lãnh đạo UBND tỉnh	02 ngày	03 ngày
B7	Chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính cho cơ quan thuế	phòng QLDD	Không tính thời gian thực hiện	
B8	Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất	Cơ quan Thuế		
B9	Thực hiện nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất		
B10	Xác nhận hoàn thành việc nộp thuế và gửi thông báo kết quả cho cơ quan có chức năng quản lý đất đai	Cơ quan Thuế		
B11	Soạn thảo, in Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất, chuyển GCN đến Phòng QLDD	VPĐKDD	01 ngày	02 ngày
B12	Kiểm tra, Lập Phiếu trình Giám đốc Sở ký Giấy chứng nhận	Phòng QLDD	01 ngày	02 ngày
B13	Ký Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.	Giám đốc Sở NNMT	01 ngày	02 ngày
B14	Chuyển kết quả xử lý đến TTPVHCC; tổ chức bàn giao đất trên thực địa và chuyển hồ sơ đến VPĐKDD cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính. Cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp cập nhật, lưu trữ hồ sơ giao rừng, cho thuê rừng theo pháp luật về lâm nghiệp	Phòng QLDD	01 ngày	03 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B15	Thống kê và theo dõi; Trả kết quả cho người sử dụng đất.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			15 ngày	25 ngày

b) Trình tự thực hiện đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể:

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến, hẹn trả kết quả. - Chuyển hồ sơ đến Phòng QLDD.	CCMC tại TTPVHCC	1/2 ngày	1/2 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLDD	1/2 ngày	1/2 ngày
B3	Kiểm tra, rà soát hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá 03 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, giao VPĐKDD trích lục thửa đất.	Chuyên viên Phòng QLDD	01 ngày	01 ngày
B4	- Thực hiện cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất; chuyển hồ sơ đến Phòng QLDD. - Gửi ý kiến bằng văn bản đến Phòng QLDD đối với khu vực chưa có bản đồ địa chính.	VPĐKDD	01 ngày	01 ngày
B5	Tổ chức họp thẩm định, kiểm tra thực địa; Hoàn thiện hồ sơ, tham mưu xây dựng tờ trình và dự thảo Quyết định của UBND tỉnh.	Sở NNMT	06 ngày	10 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B6	Xem xét, ký duyệt và ban hành Quyết định	Lãnh đạo UBND tỉnh	02 ngày	03 ngày
B7	Tổ chức xác định giá đất cụ thể, lập phương án giá đất gửi Hội đồng thẩm định giá đất thẩm định; trình phê duyệt giá đất cụ thể.	Sở NNMT	Không tính thời gian thực hiện	
B8	Chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính cho cơ quan thuế	phòng QLDD		
B9	Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất	Cơ quan Thuế		
B10	Thực hiện nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất		
B11	Xác nhận hoàn thành việc nộp thuế và gửi thông báo kết quả cho cơ quan có chức năng quản lý đất đai	Cơ quan Thuế		
B12	Soạn thảo, in Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất, chuyển GCN đến Phòng QLDD	VPĐKKĐĐ	01 ngày	02 ngày
B13	Kiểm tra, Lập Phiếu trình Giám đốc Sở ký Giấy chứng nhận	Phòng QLDD	01 ngày	02 ngày
B14	Ký Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.	Giám đốc Sở NNMT	01 ngày	02 ngày
B15	Chuyển kết quả xử lý đến TTPVHCC; tổ chức bàn giao đất trên thực địa và chuyển hồ sơ đến VPĐKKĐĐ cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính. Cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp cập nhật, lưu trữ hồ sơ giao rừng, cho thuê rừng theo pháp luật về lâm nghiệp	Phòng QLDD	01 ngày	03 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B16	Thống kê và theo dõi; Trả kết quả cho người sử dụng đất.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			15 ngày	25 ngày

c) Trình tự thực hiện đối với trường hợp sử dụng đất thuộc trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất:

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến, hẹn trả kết quả. - Chuyển hồ sơ đến Phòng QLDD.	CCMC tại TTPVHCC	1/2 ngày	1/2 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLDD	1/2 ngày	1/2 ngày
B3	Kiểm tra, rà soát hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá 03 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, giao VPĐKDD trích lục thửa đất.	Chuyên viên Phòng QLDD	01 ngày	01 ngày
B4	- Thực hiện cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất; chuyển hồ sơ đến Phòng QLDD. - Gửi ý kiến bằng văn bản đến Phòng QLDD đối với khu vực chưa có bản đồ địa chính.	VPĐKDD	01 ngày	01 ngày
B5	Tổ chức họp thẩm định, kiểm tra thực địa; Hoàn thiện hồ sơ, tham mưu xây dựng tờ trình và dự thảo Quyết định của UBND tỉnh.	Sở NNMT	06 ngày	10 ngày
B6	Xem xét, ký duyệt và ban hành Quyết định	Lãnh đạo UBND tỉnh	02 ngày	03 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B7	Soạn thảo, in Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất, chuyển GCN đến Phòng QLDD	VPĐKDD	01 ngày	02 ngày
B8	Kiểm tra, Lập Phiếu trình Giám đốc Sở ký Giấy chứng nhận	Phòng QLDD	01 ngày	02 ngày
B9	Ký Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.	Giám đốc Sở NNMT	01 ngày	02 ngày
B10	Chuyển kết quả xử lý đến TTPVHCC; tổ chức bàn giao đất trên thực địa và chuyển hồ sơ đến VPĐKDD cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính. Cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp cập nhật, lưu trữ hồ sơ giao rừng, cho thuê rừng theo pháp luật về lâm nghiệp	Phòng QLDD	01 ngày	03 ngày
B11	Thống kê và theo dõi; Trả kết quả cho người sử dụng đất.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			15 ngày	25 ngày

4. Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư

4.1. Trường hợp đề nghị điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất

Thời gian giải quyết TTHC:

+ Trường hợp 1: Không quá 05 ngày.

+ Trường hợp 2: Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn 15 ngày.

a) Trình tự thực hiện đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất trong bảng giá đất:

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến, hẹn trả kết quả. - Chuyển hồ sơ đến Phòng QLDD.	CCMC tại TTPVHCC	1/2 ngày	1/2 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLDD	1/2 ngày	1/2 ngày
B3	Kiểm tra, rà soát hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá 03 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, giao VPĐKDD trích lục thửa đất.	Chuyên viên Phòng QLDD	01 ngày	01 ngày
B4	- Thực hiện cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất; chuyển hồ sơ đến Phòng QLDD. - Gửi ý kiến bằng văn bản đến Phòng QLDD đối với khu vực chưa có bản đồ địa chính.	VPĐKDD	01 ngày	01 ngày
B5	Tổ chức họp thẩm định, kiểm tra thực địa; Hoàn thiện hồ sơ, tham mưu xây dựng tờ trình và dự thảo Quyết định của UBND tỉnh.	Sở NNMT	01 ngày	09 ngày
B6	Xem xét, ký duyệt và ban hành Quyết định	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày	03 ngày
B7	Chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính cho cơ quan thuế	phòng QLDD	Không tính thời gian thực hiện	
B8	Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất	Cơ quan Thuế		
B9	Thực hiện nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất		
B10	Xác nhận hoàn thành việc nộp thuế và gửi thông báo kết quả cho cơ quan có chức năng quản lý đất đai	Cơ quan Thuế		

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B11	Thống kê và theo dõi; Trả kết quả cho người sử dụng đất.	CCMC tại TTPVHC	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			05 ngày	15 ngày

b) Trình tự thực hiện đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể:

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến, hẹn trả kết quả. - Chuyển hồ sơ đến Phòng QLDD.	CCMC tại TTPVHCC	1/2 ngày	1/2 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLDD	1/2 ngày	1/2 ngày
B3	Kiểm tra, rà soát hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá 03 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, giao VPĐKDD trích lục thửa đất.	Chuyên viên Phòng QLDD	01 ngày	01 ngày
B4	- Thực hiện cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất; chuyển hồ sơ đến Phòng QLDD. - Gửi ý kiến bằng văn bản đến Phòng QLDD đối với khu vực chưa có bản đồ địa chính.	VPĐKDD	01 ngày	01 ngày
B5	Tổ chức họp thẩm định, kiểm tra thực địa; Hoàn thiện hồ sơ, tham mưu xây dựng tờ trình và dự thảo Quyết định của UBND tỉnh.	Sở NNMT	01 ngày	09 ngày
B6	Xem xét, ký duyệt và ban hành Quyết định	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày	03 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B7	Tổ chức xác định giá đất cụ thể, lập phương án giá đất gửi Hội đồng thẩm định giá đất thẩm định; trình phê duyệt giá đất cụ thể.	Sở NNMT		
B8	Chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính cho cơ quan thuế	phòng QLDD	Không tính thời gian thực hiện	
B9	Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất	Cơ quan Thuế		
B10	Thực hiện nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất		
B11	Xác nhận hoàn thành việc nộp thuế và gửi thông báo kết quả cho cơ quan có chức năng quản lý đất đai	Cơ quan Thuế		
B12	Thống kê và theo dõi; Trả kết quả cho người sử dụng đất.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			05 ngày	15 ngày

c) Trình tự thực hiện đối với trường hợp sử dụng đất thuộc trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất:

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến, hẹn trả kết quả. - Chuyển hồ sơ đến Phòng QLDD.	CCMC tại TTPVHCC	1/2 ngày	1/2 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLDD	1/2 ngày	1/2 ngày
B3	Kiểm tra, rà soát hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá 03 ngày, nêu rõ lý do.	Chuyên viên Phòng QLDD	01 ngày	01 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
	- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, giao VPĐKĐĐ trích lục thửa đất.			
B4	- Thực hiện cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất; chuyển hồ sơ đến Phòng QLDD. - Gửi ý kiến bằng văn bản đến Phòng QLDD đối với khu vực chưa có bản đồ địa chính.	VPĐKĐĐ	01 ngày	01 ngày
B5	Tổ chức họp thẩm định, kiểm tra thực địa; Hoàn thiện hồ sơ, tham mưu xây dựng tờ trình và dự thảo Quyết định của UBND tỉnh.	Sở NNMT	01 ngày	09 ngày
B6	Xem xét, ký duyệt và ban hành Quyết định	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày	03 ngày
B7	Thống kê và theo dõi; Trả kết quả cho người sử dụng đất.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			05 ngày	15 ngày

4.2. Trường hợp đề nghị điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư

Thời gian giải quyết TTHC: + Trường hợp 1: Không quá 15 ngày.

+ Trường hợp 2: Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn 25 ngày.

a) Trình tự thực hiện đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất trong bảng giá đất:

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến, hẹn trả kết quả. - Chuyển hồ sơ đến Phòng QLDD.	CCMC tại TTPVHCC	1/2 ngày	1/2 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLDD	1/2 ngày	1/2 ngày
B3	Kiểm tra, rà soát hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá 03 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, giao VPĐKDD trích lục thửa đất.	Chuyên viên Phòng QLDD	01 ngày	01 ngày
B4	- Thực hiện cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất; chuyển hồ sơ đến Phòng QLDD. - Gửi ý kiến bằng văn bản đến Phòng QLDD đối với khu vực chưa có bản đồ địa chính.	VPĐKDD	01 ngày	01 ngày
B5	Tổ chức họp thẩm định, kiểm tra thực địa; Hoàn thiện hồ sơ, tham mưu xây dựng tờ trình và dự thảo Quyết định của UBND tỉnh.	Sở NNMT	06 ngày	10 ngày
B6	Xem xét, ký duyệt và ban hành Quyết định	Lãnh đạo UBND tỉnh	02 ngày	03 ngày
B7	Chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính cho cơ quan thuế	phòng QLDD	Không tính thời gian thực hiện	
B8	Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất	Cơ quan Thuế		
B9	Thực hiện nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất		
B10	Xác nhận hoàn thành việc nộp thuế và gửi thông báo kết quả cho cơ quan có chức năng quản lý đất đai	Cơ quan Thuế		

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B11	Soạn thảo, in Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất, chuyển GCN đến Phòng QLDD	VPĐKĐĐ	01 ngày	02 ngày
B12	Kiểm tra, Lập Phiếu trình Giám đốc Sở ký Giấy chứng nhận	Phòng QLDD	01 ngày	02 ngày
B13	Ký Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.	Giám đốc Sở NNMT	01 ngày	02 ngày
B14	Chuyển kết quả xử lý đến TTPVHCC; tổ chức bàn giao đất trên thực địa và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính. Cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp cập nhật, lưu trữ hồ sơ giao rừng, cho thuê rừng theo pháp luật về lâm nghiệp	Phòng QLDD	01 ngày	03 ngày
B15	Thống kê và theo dõi; Trả kết quả cho người sử dụng đất.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			15 ngày	25 ngày

b) Trình tự thực hiện đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể:

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến, hẹn trả kết quả. - Chuyển hồ sơ đến Phòng QLDD.	CCMC tại TTPVHCC	1/2 ngày	1/2 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLDD	1/2 ngày	1/2 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B3	Kiểm tra, rà soát hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá 03 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, giao VPĐKĐĐ trích lục thửa đất.	Chuyên viên Phòng QLĐĐ	01 ngày	01 ngày
B4	- Thực hiện cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất; chuyển hồ sơ đến Phòng QLĐĐ. - Gửi ý kiến bằng văn bản đến Phòng QLĐĐ đối với khu vực chưa có bản đồ địa chính.	VPĐKĐĐ	01 ngày	01 ngày
B5	Tổ chức họp thẩm định, kiểm tra thực địa; Hoàn thiện hồ sơ, tham mưu xây dựng tờ trình và dự thảo Quyết định của UBND tỉnh.	Sở NNMT	06 ngày	10 ngày
B6	Xem xét, ký duyệt và ban hành Quyết định	Lãnh đạo UBND tỉnh	02 ngày	03 ngày
B7	Tổ chức xác định giá đất cụ thể, lập phương án giá đất gửi Hội đồng thẩm định giá đất thẩm định; trình phê duyệt giá đất cụ thể.	Sở NNMT	Không tính thời gian	
B8	Chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính cho cơ quan thuế	phòng QLĐĐ		
B9	Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất	Cơ quan Thuế		
B10	Thực hiện nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất		
B11	Xác nhận hoàn thành việc nộp thuế và gửi thông báo kết quả cho cơ quan có chức năng quản lý đất đai	Cơ quan Thuế		

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B12	Soạn thảo, in Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất, chuyển GCN đến Phòng QLDD	VPĐKĐĐ	01 ngày	02 ngày
B13	Kiểm tra, Lập Phiếu trình Giám đốc Sở ký Giấy chứng nhận	Phòng QLDD	01 ngày	02 ngày
B14	Ký Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.	Giám đốc Sở NNMT	01 ngày	02 ngày
B15	Chuyển kết quả xử lý đến TTPVHCC; tổ chức bàn giao đất trên thực địa và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính. Cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp cập nhật, lưu trữ hồ sơ giao rừng, cho thuê rừng theo pháp luật về lâm nghiệp	Phòng QLDD	01 ngày	03 ngày
B16	Thống kê và theo dõi; Trả kết quả cho người sử dụng đất.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			15 ngày	25 ngày

c) Trình tự thực hiện đối với trường hợp sử dụng đất thuộc trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất:

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến, hẹn trả kết quả. - Chuyển hồ sơ đến Phòng QLDD.	CCMC tại TTPVHCC	1/2 ngày	1/2 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLDD	1/2 ngày	1/2 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B3	Kiểm tra, rà soát hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá 03 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, giao VPĐKĐĐ trích lục thửa đất.	Chuyên viên Phòng QLĐĐ	01 ngày	01 ngày
B4	- Thực hiện cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất; chuyển hồ sơ đến Phòng QLĐĐ. - Gửi ý kiến bằng văn bản đến Phòng QLĐĐ đối với khu vực chưa có bản đồ địa chính.	VPĐKĐĐ	01 ngày	01 ngày
B5	Tổ chức họp thẩm định, kiểm tra thực địa; Hoàn thiện hồ sơ, tham mưu xây dựng tờ trình và dự thảo Quyết định của UBND tỉnh.	Sở NNMT	06 ngày	10 ngày
B6	Xem xét, ký duyệt và ban hành Quyết định	Lãnh đạo UBND tỉnh	02 ngày	03 ngày
B7	Soạn thảo, in Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất, chuyển GCN đến Phòng QLĐĐ	VPĐKĐĐ	01 ngày	02 ngày
B8	Kiểm tra, Lập Phiếu trình Giám đốc Sở ký Giấy chứng nhận	Phòng QLĐĐ	01 ngày	02 ngày
B9	Ký Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.	Giám đốc Sở NNMT	01 ngày	02 ngày
B10	Chuyển kết quả xử lý đến TTPVHCC; tổ chức bàn giao đất trên thực địa và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính. Cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp cập nhật, lưu trữ hồ sơ giao rừng, cho	Phòng QLĐĐ	01 ngày	03 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
	thuê rừng theo pháp luật về lâm nghiệp			
B11	Thống kê và theo dõi; Trả kết quả cho người sử dụng đất.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			15 ngày	25 ngày

5. Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bản giao đất trên thực địa

Thời gian giải quyết TTHC:

+ Trường hợp 1: Không quá 07 ngày.

+ Trường hợp 2: Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn 25 ngày.

a) Trình tự thực hiện đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất trong bảng giá đất:

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến, hẹn trả kết quả, chuyển hồ sơ đến Sở Nông nghiệp và Môi trường.	CCMC tại TTPVHCC	1/2 ngày	01 ngày
B2	Kiểm tra, rà soát hồ sơ, tham mưu xây dựng tờ trình và dự thảo Quyết định của UBND tỉnh.	Sở NNMT	3,5 ngày	14 ngày
B3	Xem xét, ký duyệt và ban hành Quyết định	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày	05 ngày
B4	Chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính cho cơ quan thuế	phòng QLDD	Không tính thời gian thực hiện	
B5	Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng	Cơ quan Thuế		

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
	đất			
B6	Thực hiện nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất		
B7	Xác nhận hoàn thành việc nộp thuế và gửi thông báo kết quả cho cơ quan có chức năng quản lý đất đai	Cơ quan Thuế		
B8	Soạn thảo, in Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất, chuyển GCN đến Phòng QLDD	VPĐKDD	01 ngày	03 ngày
B9	Ký Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.	Giám đốc Sở NNMT	01 ngày	02 ngày
B10	Thống kê và theo dõi; Trả kết quả cho người sử dụng đất.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			07 ngày	25 ngày

b) Trình tự thực hiện đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể:

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến, hẹn trả kết quả, chuyển hồ sơ đến Sở Nông nghiệp và Môi trường.	CCMC tại TTPVHCC	1/2 ngày	01 ngày
B2	Kiểm tra, rà soát hồ sơ, tham mưu xây dựng tờ trình và dự thảo Quyết định của UBND tỉnh.	Sở NNMT	3,5 ngày	14 ngày
B3	Xem xét, ký duyệt và ban hành Quyết định	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày	05 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B4	Tổ chức xác định giá đất cụ thể, lập phương án giá đất gửi Hội đồng thẩm định giá đất thẩm định; trình phê duyệt giá đất cụ thể.	Sở NNMT	Không tính thời gian thực hiện	
B5	Chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính cho cơ quan thuế	phòng QLDD		
B6	Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất	Cơ quan Thuế		
B7	Thực hiện nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất		
B8	Xác nhận hoàn thành việc nộp thuế và gửi thông báo kết quả cho cơ quan có chức năng quản lý đất đai	Cơ quan Thuế		
B9	Soạn thảo, in Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất, chuyển GCN đến Phòng QLDD	VPĐKDD	01 ngày	03 ngày
B10	Ký Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.	Giám đốc Sở NNMT	01 ngày	02 ngày
B11	Thông kê và theo dõi; Trả kết quả cho người sử dụng đất.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			07 ngày	25 ngày

c) Trình tự thực hiện đối với trường hợp sử dụng đất thuộc trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất:

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến, hẹn trả kết quả, chuyển hồ sơ đến Sở Nông nghiệp và Môi trường.	CCMC tại TTPVHCC	1/2 ngày	01 ngày
B2	Kiểm tra, rà soát hồ sơ, tham mưu xây dựng tờ trình và dự thảo Quyết định của UBND tỉnh.	Sở NNMT	3,5 ngày	14 ngày
B3	Xem xét, ký duyệt và ban hành Quyết định	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày	05 ngày
B4	Soạn thảo, in Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất, chuyển GCN đến Phòng QLĐĐ	VPĐKĐĐ	01 ngày	03 ngày
B5	Ký Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.	Giám đốc Sở NNMT	01 ngày	02 ngày
B6	Thống kê và theo dõi; Trả kết quả cho người sử dụng đất.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			07 ngày	25 ngày

6. Tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư

Thời gian giải quyết TTHC:

- Thời gian thực hiện Bước 2 không quá 03 ngày làm việc.
- Thời gian thực hiện Bước 3 không quá 15 ngày.
- Thời gian thực hiện Bước 4 không quá 05 ngày làm việc.
- + Trường hợp 1: Không quá 23 ngày.

+ Trường hợp 2: Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn 33 ngày.

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến, hẹn trả kết quả. - Chuyển hồ sơ đến Chủ tịch UBND tỉnh.	CCMC tại TTPVHCC	1/2 ngày	1/2 ngày
B2	Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND tỉnh	2,5 ngày	2,5 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định	Sở NNMT	15 ngày	25 ngày
B4	Xem xét, ký duyệt và ban hành văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận; Chuyển kết quả xử lý trên hệ thống điện tử đến TTPVHCC	Lãnh đạo UBND tỉnh	05 ngày	05 ngày
B5	Thông kê và theo dõi; Trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			23 ngày	33 ngày

7. Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích

a) Trình tự thực hiện đối với trường hợp sử dụng đất kết hợp vào mục đích thương mại, dịch vụ

Thời gian thực hiện TTHC:

- Trường hợp 1: không quá 15 ngày;
- Trường hợp 2: Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn 25 ngày.

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến, hẹn trả kết quả. - Chuyển hồ sơ đến Phòng QLDD.	CCMC tại TTPVHCC	1/2 ngày	1/2 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLDD	1/2 ngày	1/2 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng	Chuyên viên Phòng QLDD	02 ngày	02 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
	yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 03 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện các bước tiếp theo.			
B4	Tham mưu tổ chức họp thẩm định, kiểm tra thực địa	Chuyên viên phòng QLDD	01 ngày	02 ngày
B5	Xem xét, trình Lãnh đạo Sở giấy mời kiểm tra thực địa, họp thẩm định	Lãnh đạo Phòng QLDD	1/2 ngày	01 ngày
B6	Xem xét, ký duyệt giấy mời	Lãnh đạo Sở NNMT	1/2 ngày	01 ngày
B7	Gửi hồ sơ hoặc giấy mời kiểm tra thực địa đến các cơ quan nhà nước có liên quan	Văn thư Sở NNMT	1/2 ngày	1/2 ngày
B8	Kiểm tra thực địa, họp thẩm định, lập biên bản kiểm tra hiện trạng, tổng hợp ý kiến thẩm định.	SNNMT phối hợp với các cơ quan có liên quan	01 ngày	02 ngày
B9	Hoàn thiện hồ sơ, tham mưu trình UBND tỉnh.	Chuyên viên Phòng QLDD	04 ngày	06 ngày
B10	Xem xét hồ sơ, trình Lãnh đạo Sở.	Lãnh đạo Phòng QLDD	1/2 ngày	02 ngày
B11	Xem xét hồ sơ, ký duyệt Tờ trình	Lãnh đạo Sở NNMT	1/2 ngày	02 ngày
B12	Phát hành văn bản; Chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh	Văn thư Sở NNMT	1/2 ngày	1/2 ngày
B13	Xem xét, chấp thuận phương án sử dụng đất kết hợp (Trường hợp không chấp thuận thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do)	Lãnh đạo UBND tỉnh	03 ngày	05 ngày
B14	Chuyển thông tin địa chính thửa đất cho cơ quan thuế	Phòng QLDD	Không tính thời gian	
B15	Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất	Cơ quan Thuế		

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B16	Thực hiện nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất		
B17	Thống kê và theo dõi; Trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	CCMC tại TTPVHCC		
Tổng thời gian giải quyết TTHC			15 ngày	25 ngày

b) Trình tự thực hiện đối với trường hợp gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp vào mục đích thương mại, dịch vụ

Thời gian thực hiện TTHC:

- Trường hợp 1: không quá 07 ngày làm việc;

- Trường hợp 2: Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn 17 ngày làm việc

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến, hẹn trả kết quả. - Chuyển hồ sơ đến Phòng QLDD.	CCMC tại TTPVHCC	1/2 ngày	1/2 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLDD	1/2 ngày	01 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 03 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện các bước tiếp theo.	Chuyên viên Phòng QLDD	01 ngày	03 ngày
B4	Hoàn thiện hồ sơ, tham mưu trình UBND tỉnh.	Chuyên viên Phòng QLDD	02 ngày	04 ngày
B5	Xem xét hồ sơ, trình Lãnh đạo Sở.	Lãnh đạo Phòng QLDD	1/2 ngày	02 ngày
B6	Xem xét hồ sơ, ký duyệt Tờ trình	Lãnh đạo Sở NNMT	1/4 ngày	02 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B7	Phát hành văn bản; Chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh	Văn thư Sở NNMT	1/4 ngày	1/2 ngày
B8	Xem xét, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp	Lãnh đạo UBND tỉnh	02 ngày	04 ngày
B9	Thống kê và theo dõi; Trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			07 ngày làm việc	17 ngày làm việc

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (12 TTHC)

1. Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004

Thời gian thực hiện TTHC:

- Trường hợp 1: không quá 20 ngày làm việc;
- Trường hợp 2: Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn 30 ngày làm việc.

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến, hẹn trả kết quả. - Chuyển hồ sơ đến có phòng chuyên môn có chức năng quản lý đất đai cấp xã	CCMC tại TTPVHCC cấp xã	1/2 ngày	1/2 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Kinh tế cấp xã	1/2 ngày	1/2 ngày
B3	Kiểm tra hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 03 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện các bước tiếp theo.	Chuyên viên Phòng Kinh tế cấp xã	02 ngày	02 ngày
B4	Thông báo đến Chi nhánh VPĐKĐĐ cung cấp hồ sơ địa chính.	Phòng Kinh tế cấp xã	01 ngày	01 ngày
B5	Cung cấp hồ sơ cấp giấy chứng nhận lần đầu	CN VPĐKĐĐ	05 ngày	05 ngày
B6	Hoàn thiện hồ sơ, tham mưu trình UBND cấp xã	Phòng Kinh tế cấp xã	08 ngày	15 ngày
B7	Xem xét, xác nhận lại diện tích đất ở và cấp Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất	Chủ tịch UBND cấp xã	02 ngày	05 ngày
B8	- Chuyển hồ sơ kèm theo bản sao Giấy chứng nhận đến Chi nhánh	Phòng Kinh tế cấp xã	01 ngày	01 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
	VPĐKĐĐ để chỉnh lý, cập nhật biên động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Chuyển kết quả đến TTPVHCC			
B9	Thống kê và theo dõi; Trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	CCMC tại TTPVHCC cấp xã	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			20 ngày làm việc	30 ngày làm việc

2. Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu có sai sót

Thời gian thực hiện TTHC:

- Trường hợp 1: không quá 08 ngày làm việc;

- Trường hợp 2: Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn 18 ngày làm việc.

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến, hẹn trả kết quả, chuyển hồ sơ đến Phòng Kinh tế cấp xã	CCMC tại TTPVHCC cấp xã	1/2 ngày	01 ngày
B2	Thông báo cho CN VPĐKĐĐ cung cấp hồ sơ cấp Giấy chứng nhận	Phòng Kinh tế cấp xã	01 ngày	01 ngày
B3	Kiểm tra, rà soát, cung cấp hồ sơ cho Phòng Kinh tế cấp xã	CN VPĐKĐĐ	01 ngày	02 ngày
B4	- Kiểm tra hồ sơ, lập biên bản kết luận về nội dung và nguyên nhân sai sót; - Dự thảo tờ trình và xác nhận nội dung đính chính trên Giấy chứng nhận đã cấp hoặc cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trình UBND cấp xã	Phòng Kinh tế cấp xã	3,5 ngày	10 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B5	Kiểm tra, ký GCN, chuyển hồ sơ và GCN đến Phòng Kinh tế cấp xã	Lãnh đạo UBND cấp xã	01 ngày	03 ngày
B6	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển hồ sơ đến CNVPĐKĐĐ chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai, chuyển kết quả về TTPVHCC	Phòng Kinh tế cấp xã	01 ngày	01 ngày
B7	Trả kết quả TTHC; thống kê, theo dõi	CCMC tại TTPVHCC cấp xã	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			08 ngày làm việc	18 ngày làm việc

3. Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi.

3.1. Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu

Thời gian giải quyết TTHC:

+ Trường hợp 1: Không quá 25 ngày làm việc.

+ Trường hợp 2: Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn 35 ngày làm việc.

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến, hẹn trả kết quả, chuyển hồ sơ đến Phòng Kinh tế cấp xã/KT-HT	CCMC tại TTPVHCC cấp xã	1/2 ngày	01 ngày
B2	Thông báo cho CN VPĐKĐĐ cung cấp hồ sơ cấp Giấy chứng nhận	Phòng Kinh tế cấp xã	1,5 ngày	01 ngày
B3	Kiểm tra, rà soát, cung cấp hồ sơ cho Phòng Kinh tế cấp xã	CN VPĐKĐĐ	03 ngày	02 ngày
B4	Kiểm tra, xem xét và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp	Phòng Kinh tế cấp xã	15 ngày	10 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
	không đúng quy định của pháp luật đất đai			
B5	Kiểm tra, phê duyệt Quyết định thu hồi thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp	Lãnh đạo UBND xã	03 ngày	03 ngày
B6	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển hồ sơ đến CNVPĐKĐĐ chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai, chuyển kết quả về TTPVHCC	Phòng Kinh tế cấp xã	02 ngày	01 ngày
B7	Trả kết quả TTHC; thống kê, theo dõi	CCMC tại TTPVHCC cấp xã	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			25 ngày làm việc	35 ngày làm việc

3.2. Thực hiện đăng ký, cấp lại Giấy chứng nhận sau thu hồi

Thời gian giải quyết TTHC:

+ Trường hợp 1: Không quá 20 ngày làm việc.

+ Trường hợp 2: Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn 30 ngày làm việc.

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Nhập dữ liệu, cung cấp thông tin viết Giấy chứng nhận cho Phòng Kinh tế cấp xã	CNVPĐKĐĐ	02 ngày	05 ngày
B2	Tổng hợp hồ sơ, in Giấy chứng nhận, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	Phòng Kinh tế cấp xã	10 ngày	15 ngày
B3	Kiểm tra, xem xét ký Giấy chứng nhận đã cấp	Lãnh đạo UBND xã	03 ngày	05 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B4	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển hồ sơ đến CNVPĐKĐĐ chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai, chuyển kết quả về TTPVHCC	Phòng Kinh tế cấp xã	05 ngày	05 ngày
B5	Trả kết quả TTHC; thống kê, theo dõi	CCMC tại TTPVHCC cấp xã	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			20 ngày làm việc	30 ngày làm việc

4. Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất.

Thời gian giải quyết TTHC:

+ Trường hợp 1: Không quá 17 ngày làm việc, đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu; không quá 20 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận lần đầu

+ Trường hợp 2: Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn không quá 27 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu; không quá 30 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu.

4.1. Trường hợp sử dụng đất theo hình thức quy định tại Điều 118 và khoản 3 Điều 120 Luật Đất đai hoặc trường hợp quy định tại Điều 119 và khoản 2 Điều 120 Luật Đất đai mà được miễn toàn bộ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến, hẹn trả kết quả, chuyển hồ sơ đến Phòng Kinh tế cấp xã	CCMC tại TTPVHCC cấp xã	1/2 ngày	01 ngày
B2	Kiểm tra thực tế sử dụng đất của tổ chức, xác định ranh giới cụ thể của	Phòng Kinh tế cấp xã	8,5 ngày	16 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
	thửa đất, tham mưu trình UBND xã.			
B3	Quyết định hình thức sử dụng đất	Lãnh đạo UBND xã	05 ngày	05 ngày
B4	Chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai	Phòng Kinh tế cấp xã	Không tính thời gian TTHC	
B5	Thông báo về việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính.	Cơ quan Thuế		
B6	Chuyển hồ sơ để CNVP ĐKĐĐ cập nhật thông tin viết GCN	Phòng Kinh tế cấp xã	01 ngày	01 ngày
B7	Cập nhật thông tin cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	CNVPĐKĐĐ	02 ngày	04 ngày
B8	Tham mưu, trình GCN	Phòng Kinh tế cấp xã	01 ngày	01 ngày
B9	Cấp Giấy chứng nhận chuyển hồ sơ đến CNVP ĐKĐĐ lập, cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai, chuyển kết quả về TTPVHCC	Lãnh đạo UBND xã	02 ngày	02 ngày
B10	Trả kết quả TTHC; thống kê, theo dõi	CCMC tại TTPVHCC cấp xã	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			20 ngày làm việc	30 ngày làm việc

4.2. Trường hợp sử dụng đất theo hình thức quy định tại Điều 119, khoản 2 Điều 120 Luật Đất đai mà không thuộc trường hợp được miễn toàn bộ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho cả thời hạn thuê

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến, hẹn trả kết quả, chuyển hồ sơ	CCMC tại TTPVHCC cấp	1/2 ngày	01 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
	đến Phòng Kinh tế cấp xã	xã		
B2	Kiểm tra thực tế sử dụng đất của tổ chức, xác định ranh giới cụ thể của thửa đất, tham mưu trình UBND xã.	Phòng Kinh tế cấp xã	6,5 ngày	12 ngày
B3	Chuyển hồ sơ đến Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Lãnh đạo UBND xã	01 ngày	02 ngày
B4	Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hình thức sử dụng đất	Sở NNMT	05 ngày	05 ngày
B5	Quyết định hình thức sử dụng đất	Lãnh đạo UBND tỉnh	02 ngày	03 ngày
B6	Xác định giá đất và chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai	Sở NNMT	Không tính thời gian TTHC	
B7	Thông báo về việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính.	Cơ quan Thuế		
B8	Chuyển hồ sơ để VPĐKĐĐ viết GCN	Sở NNMT	01 ngày	01 ngày
B9	Chuyển GCN cho Phòng QLĐĐ	VPĐKĐĐ	01 ngày	03 ngày
B10	Tham mưu, trình GCN	Phòng QLĐĐ	01 ngày	01 ngày
B11	Cấp Giấy chứng nhận, chuyển hồ sơ đến VP ĐKĐĐ lập, cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai, chuyển kết quả về TTPVHCC	Sở NNMT	02 ngày	02 ngày
B12	Trả kết quả TTHC; thống kê, theo dõi	CCMC tại TTPVHCC cấp xã	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			20 ngày làm việc	30 ngày làm việc

5. Nhóm 02 TTHC:

5.1. Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu

lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng, gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất

5.2. Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất

Thời gian giải quyết TTHC:

+ Trường hợp 1: Không quá 15 ngày.

+ Trường hợp 2: Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn 25 ngày.

a) Trình tự thực hiện đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất trong bảng giá đất:

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến, hẹn trả kết quả. - Chuyển hồ sơ đến Phòng Kinh tế cấp xã	CCMC tại TTPVHCC cấp xã	1/2 ngày	1/2 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Kinh tế cấp xã	1/2 ngày	1/2 ngày
B3	Kiểm tra, rà soát hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá 03 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, chuyển CNVPĐKĐĐ trích lục thửa đất.	Chuyên viên Phòng Kinh tế cấp xã	01 ngày	01 ngày
B4	- Thực hiện cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất; chuyển hồ sơ đến Phòng Kinh tế cấp xã. - Gửi ý kiến bằng văn bản đến Phòng Kinh tế cấp xã đối với khu vực chưa có bản đồ địa chính.	CNVPĐKĐĐ	01 ngày	01 ngày
B5	Tổ chức họp thẩm định, kiểm tra thực địa;	Phòng Kinh	06 ngày	10 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
	Hoàn thiện hồ sơ, tham mưu xây dựng tờ trình và dự thảo Quyết định của UBND cấp xã.	tế cấp xã		
B6	Xem xét ký duyệt và ban hành Quyết định	Lãnh đạo UBND xã	02 ngày	03 ngày
B7	Chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính cho cơ quan thuế	Phòng Kinh tế cấp xã	Không tính thời gian thực hiện	
B8	Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất	Cơ quan Thuế		
B9	Thực hiện nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất		
B10	Xác nhận hoàn thành việc nộp thuế và gửi thông báo kết quả cho cơ quan có chức năng quản lý đất đai	Cơ quan Thuế		
B11	Cập nhật thông tin cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	CNVPĐKĐĐ	01 ngày	02 ngày
B12	Soạn thảo, in Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất, trình UBND cấp xã	Phòng Kinh tế cấp xã	01 ngày	02 ngày
B13	Ký Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. (đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất do CN VPĐKĐĐ thực hiện ký GCN)	Lãnh đạo UBND xã/ CNVPĐKĐĐ	01 ngày	02 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B14	Chuyển kết quả xử lý đến TTPVHCC; tổ chức bàn giao đất trên thực địa và chuyển hồ sơ đến CNVPĐKĐĐ cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính. Cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp cập nhật, lưu trữ hồ sơ giao rừng, cho thuê rừng theo pháp luật về lâm nghiệp.	Phòng Kinh tế cấp xã	01 ngày	03 ngày
B15	Thống kê và theo dõi; Trả kết quả cho người sử dụng đất.	CCMC tại TTPVHCC cấp xã	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			15 ngày	25 ngày

b) Trình tự thực hiện đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể:

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến, hẹn trả kết quả. - Chuyển hồ sơ đến Phòng Kinh tế cấp xã	CCMC tại TTPVHCC cấp xã	1/2 ngày	1/2 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Kinh tế cấp xã	1/2 ngày	1/2 ngày
B3	Kiểm tra, rà soát hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá 03 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, chuyển CNVPĐKĐĐ trích lục thửa	Chuyên viên Phòng Kinh tế cấp xã	01 ngày	01 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
	đất.			
B4	- Thực hiện cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất; chuyển hồ sơ đến Phòng Kinh tế cấp xã. - Gửi ý kiến bằng văn bản đến Phòng Kinh tế cấp xã đối với khu vực chưa có bản đồ địa chính.	CNVPĐKĐĐ	01 ngày	01 ngày
B5	Tổ chức họp thẩm định, kiểm tra thực địa; Hoàn thiện hồ sơ, tham mưu xây dựng tờ trình và dự thảo Quyết định của UBND cấp xã.	Phòng Kinh tế cấp xã	06 ngày	10 ngày
B6	Xem xét ký duyệt và ban hành Quyết định	Lãnh đạo UBND xã	02 ngày	03 ngày
B7	Tổ chức xác định giá đất cụ thể; xem xét, ban hành quyết định phê duyệt giá đất cụ thể.	UBND xã	Không tính thời gian thực hiện	
B8	Chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính cho cơ quan thuế	Phòng Kinh tế cấp xã		
B9	Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất	Cơ quan Thuế		
B10	Thực hiện nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất		
B11	Xác nhận hoàn thành việc nộp thuế và gửi thông báo kết quả cho cơ quan có chức năng quản lý đất đai	Cơ quan Thuế		
B12	Cập nhật thông tin cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	CNVPĐKĐĐ	01 ngày	02 ngày
B13	Soạn thảo, in Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, trình UBND cấp xã	Phòng Kinh tế cấp xã	01 ngày	02 ngày
B14	Ký Giấy chứng nhận quyền sử dụng	Lãnh đạo	01 ngày	02 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
	đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. (đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất do CN VPĐKĐĐ thực hiện ký GCN).	UBND xã/ CNVPĐKĐĐ		
B15	Chuyển kết quả xử lý đến TTPVHCC; tổ chức bàn giao đất trên thực địa và chuyển hồ sơ đến CNVPĐKĐĐ cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính. Cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp cập nhật, lưu trữ hồ sơ giao rừng, cho thuê rừng theo pháp luật về lâm nghiệp.	Phòng Kinh tế cấp xã	01 ngày	03 ngày
B16	Thống kê và theo dõi; Trả kết quả cho người sử dụng đất.	CCMC tại TTPVHCC cấp xã	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			15 ngày	25 ngày

c) Trình tự thực hiện đối với trường hợp sử dụng đất thuộc trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất:

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến, hẹn trả kết quả. - Chuyển hồ sơ đến Phòng Kinh tế cấp xã.	CCMC tại TTPVHCC cấp xã	1/2 ngày	1/2 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Kinh tế cấp xã	1/2 ngày	1/2 ngày
B3	Kiểm tra, rà soát hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá 03 ngày,	Chuyên viên Phòng Kinh tế cấp xã	01 ngày	01 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
	nêu rõ lý do. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, giao CN VPĐKĐĐ trích lục thửa đất.			
B4	- Thực hiện cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất; chuyển hồ sơ đến Phòng Kinh tế cấp xã. - Gửi ý kiến bằng văn bản đến Phòng Kinh tế cấp xã đối với khu vực chưa có bản đồ địa chính.	CNVPĐKĐĐ	01 ngày	01 ngày
B5	Tổ chức họp thẩm định, kiểm tra thực địa; Hoàn thiện hồ sơ, tham mưu xây dựng tờ trình và dự thảo Quyết định của UBND xã.	Phòng Kinh tế cấp xã	06 ngày	10 ngày
B6	Xem xét, ký duyệt và ban hành Quyết định	Lãnh đạo UBND xã	02 ngày	03 ngày
B7	Cập nhật thông tin cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	CNVPĐKĐĐ	01 ngày	02 ngày
B8	Soạn thảo, in Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất, trình UBND cấp xã	Phòng Kinh tế cấp xã	01 ngày	02 ngày
B9	Ký Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. (đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất do CN VPĐKĐĐ thực hiện ký GCN).	Lãnh đạo UBND xã/ CNVPĐKĐĐ	01 ngày	02 ngày
B10	Chuyển kết quả xử lý đến TTPVHCC; tổ chức bàn giao đất trên thực địa và chuyển hồ sơ đến CNVPĐKĐĐ cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính. Cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp cập nhật, lưu trữ hồ sơ giao rừng, cho thuê rừng theo pháp luật về lâm nghiệp.	Phòng Kinh tế cấp xã	01 ngày	03 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B11	Thống kê và theo dõi; Trả kết quả cho người sử dụng đất.	CCMC tại TTPVHCC cấp xã	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			15 ngày	25 ngày

6. Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư

6.1. Trường hợp đề nghị điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất

Thời gian giải quyết TTHC:

+ Trường hợp 1: Không quá 05 ngày.

+ Trường hợp 2: Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn 15 ngày.

a) Trình tự thực hiện đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất trong bảng giá đất:

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến, hẹn trả kết quả. - Chuyển hồ sơ đến Phòng Kinh tế cấp xã.	CCMC tại TTPVHCC cấp xã	1/2 ngày	1/2 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Kinh tế cấp xã	1/2 ngày	1/2 ngày
B3	Kiểm tra, rà soát hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá 03 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, giao CN VPĐKĐĐ trích lục thửa đất.	Chuyên viên Phòng Kinh tế cấp xã	01 ngày	01 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B4	- Thực hiện cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất; chuyển hồ sơ đến Phòng Kinh tế cấp xã. - Gửi ý kiến bằng văn bản đến Phòng Kinh tế cấp xã đối với khu vực chưa có bản đồ địa chính.	CNVPĐKĐĐ	01 ngày	01 ngày
B5	Tổ chức họp thẩm định, kiểm tra thực địa; Hoàn thiện hồ sơ, tham mưu xây dựng tờ trình và dự thảo Quyết định của UBND xã.	Phòng Kinh tế cấp xã	01 ngày	09 ngày
B6	Xem xét, ký duyệt và ban hành Quyết định	Lãnh đạo UBND xã	01 ngày	03 ngày
B7	Chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính cho cơ quan thuế	Phòng Kinh tế cấp xã	Không tính thời gian thực hiện	
B8	Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất	Cơ quan Thuế		
B9	Thực hiện nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất		
B10	Xác nhận hoàn thành việc nộp thuế và gửi thông báo kết quả cho cơ quan có chức năng quản lý đất đai	Cơ quan Thuế		
B11	Thống kê và theo dõi; Trả kết quả cho người sử dụng đất.	CCMC tại TTPVHCC cấp xã	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			05 ngày	15 ngày

b) Trình tự thực hiện đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể:

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến, hẹn trả kết quả. - Chuyển hồ sơ đến Phòng Kinh tế cấp xã.	CCMC tại TTPVHCC cấp xã	1/2 ngày	1/2 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Kinh tế cấp xã	1/2 ngày	1/2 ngày
B3	Kiểm tra, rà soát hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá 03 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, giao CN VPĐKĐĐ trích lục thửa đất.	Chuyên viên Phòng Kinh tế cấp xã	01 ngày	01 ngày
B4	- Thực hiện cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất; chuyển hồ sơ đến Phòng Kinh tế cấp xã. - Gửi ý kiến bằng văn bản đến Phòng Kinh tế cấp xã đối với khu vực chưa có bản đồ địa chính.	CNV PĐKĐĐ	01 ngày	01 ngày
B5	Tổ chức họp thẩm định, kiểm tra thực địa; Hoàn thiện hồ sơ, tham mưu xây dựng tờ trình và dự thảo Quyết định của UBND xã.	Phòng Kinh tế cấp xã	01 ngày	09 ngày
B6	Xem xét, ký duyệt và ban hành Quyết định	Lãnh đạo UBND xã	01 ngày	03 ngày
B7	Tổ chức xác định giá đất cụ thể; xem xét phê duyệt giá đất cụ thể.	UBND xã		
B8	Chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính cho cơ quan thuế	Phòng Kinh tế cấp xã	Không tính thời gian thực hiện	
B9	Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất	Cơ quan Thuế		

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B10	Thực hiện nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất		
B11	Xác nhận hoàn thành việc nộp thuế và gửi thông báo kết quả cho cơ quan có chức năng quản lý đất đai	Cơ quan Thuế		
B12	Thống kê và theo dõi; Trả kết quả cho người sử dụng đất.	CCMC tại TTPVHCC cấp xã	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			05 ngày	15 ngày

c) Trình tự thực hiện đối với trường hợp sử dụng đất thuộc trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất:

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến, hẹn trả kết quả. - Chuyển hồ sơ đến Phòng Kinh tế cấp xã.	CCMC tại TTPVHCC cấp xã	1/2 ngày	1/2 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Kinh tế cấp xã	1/2 ngày	1/2 ngày
B3	Kiểm tra, rà soát hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá 03 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, giao CN VPĐKĐĐ trích lục thửa đất.	Chuyên viên Phòng Kinh tế cấp xã	01 ngày	01 ngày
B4	- Thực hiện cung cấp thông tin về cơ	CNVPĐKĐĐ	01 ngày	01 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
	sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất; chuyển hồ sơ đến Phòng Kinh tế cấp xã. - Gửi ý kiến bằng văn bản đến Phòng Kinh tế cấp xã đối với khu vực chưa có bản đồ địa chính.			
B5	Tổ chức họp thẩm định, kiểm tra thực địa; Hoàn thiện hồ sơ, tham mưu xây dựng tờ trình và dự thảo Quyết định của UBND xã.	Phòng Kinh tế cấp xã	01 ngày	09 ngày
B6	Xem xét, ký duyệt và ban hành Quyết định	Lãnh đạo UBND xã	01 ngày	03 ngày
B7	Thống kê và theo dõi; Trả kết quả cho người sử dụng đất.	CCMC tại TTPVHCC cấp xã	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			05 ngày	15 ngày

6.2. Trường hợp đề nghị điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư

Thời gian giải quyết TTHC:

+ Trường hợp 1: Không quá 15 ngày.

+ Trường hợp 2: Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn 25 ngày.

a) Trình tự thực hiện đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất trong bảng giá đất

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến, hẹn trả kết quả. - Chuyển hồ sơ đến Phòng Kinh tế cấp xã.	CCMC tại TTPVHCC cấp xã	1/2 ngày	1/2 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Kinh tế cấp xã	1/2 ngày	1/2 ngày
B3	Kiểm tra, rà soát hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá 03 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, giao CN VPĐKĐĐ trích lục thửa đất.	Chuyên viên Phòng Kinh tế cấp xã	01 ngày	01 ngày
B4	- Thực hiện cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất; chuyển hồ sơ đến Phòng Kinh tế cấp xã. - Gửi ý kiến bằng văn bản đến Phòng Kinh tế cấp xã đối với khu vực chưa có bản đồ địa chính.	CNVPĐKĐĐ	01 ngày	01 ngày
B5	Tổ chức họp thẩm định, kiểm tra thực địa; Hoàn thiện hồ sơ, tham mưu xây dựng tờ trình và dự thảo Quyết định của UBND xã.	Phòng Kinh tế cấp xã	06 ngày	10 ngày
B6	Xem xét, ký duyệt và ban hành Quyết định	Lãnh đạo UBND xã	02 ngày	03 ngày
B7	Chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính cho cơ quan thuế	Phòng Kinh tế cấp xã	Không tính thời gian thực hiện	
B8	Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất	Cơ quan Thuế		
B9	Thực hiện nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất		
B10	Xác nhận hoàn thành việc nộp thuế và gửi thông báo kết quả cho cơ quan có chức năng quản lý đất đai	Cơ quan Thuế		
B11	Cập nhật thông tin cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	CNVPĐKĐĐ	01 ngày	02 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B12	Soạn thảo, in Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất, trình UBND cấp xã	Phòng Kinh tế cấp xã	01 ngày	02 ngày
B13	Ký Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.	Lãnh đạo UBND xã	01 ngày	02 ngày
B14	Chuyển kết quả xử lý đến TTPVHCC; tổ chức bàn giao đất trên thực địa và chuyển hồ sơ đến CNVPĐKĐĐ cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính. Cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp cập nhật, lưu trữ hồ sơ giao rừng, cho thuê rừng theo pháp luật về lâm nghiệp.	Phòng Kinh tế cấp xã	01 ngày	03 ngày
B15	Thống kê và theo dõi; Trả kết quả cho người sử dụng đất.	CCMC tại TTPVHCC cấp xã	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			15 ngày	25 ngày

b) Trình tự thực hiện đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể:

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến, hẹn trả kết quả. - Chuyển hồ sơ đến Phòng Kinh tế cấp xã.	CCMC tại TTPVHCC cấp xã	1/2 ngày	1/2 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Kinh tế cấp xã	1/2 ngày	1/2 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B3	Kiểm tra, rà soát hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá 03 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, giao CN VPĐKĐĐ trích lục thửa đất.	Chuyên viên Phòng Kinh tế cấp xã	01 ngày	01 ngày
B4	- Thực hiện cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất; chuyển hồ sơ đến Phòng Kinh tế cấp xã. - Gửi ý kiến bằng văn bản đến Phòng Kinh tế cấp xã đối với khu vực chưa có bản đồ địa chính.	CNVPĐKĐĐ	01 ngày	01 ngày
B5	Tổ chức họp thẩm định, kiểm tra thực địa; Hoàn thiện hồ sơ, tham mưu xây dựng tờ trình và dự thảo Quyết định của UBND xã.	Phòng Kinh tế cấp xã	06 ngày	10 ngày
B6	Xem xét, ký duyệt và ban hành Quyết định	Lãnh đạo UBND xã	02 ngày	03 ngày
B7	Tổ chức xác định giá đất cụ thể, lập phương án giá đất gửi Hội đồng thẩm định giá đất thẩm định; trình phê duyệt giá đất cụ thể.	UBND xã	Không tính thời gian	
B8	Chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính cho cơ quan thuế	Phòng Kinh tế cấp xã		
B9	Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất	Cơ quan Thuế		
B10	Thực hiện nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất		
B11	Xác nhận hoàn thành việc nộp thuế và gửi thông báo kết quả cho cơ quan có chức năng quản lý đất đai	Cơ quan Thuế		
B12	Cập nhật thông tin cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	CNVPĐKĐĐ	01 ngày	02 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B13	Soạn thảo, in Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất, trình UBND cấp xã	Phòng Kinh tế cấp xã	01 ngày	02 ngày
B14	Ký Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.	Lãnh đạo UBND xã	01 ngày	02 ngày
B15	Chuyển kết quả xử lý đến TTPVHCC; tổ chức bàn giao đất trên thực địa và chuyển hồ sơ đến CNVPĐKĐĐ cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính. Cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp cập nhật, lưu trữ hồ sơ giao rừng, cho thuê rừng theo pháp luật về lâm nghiệp.	Phòng Kinh tế cấp xã	01 ngày	03 ngày
B16	Thống kê và theo dõi; Trả kết quả cho người sử dụng đất.	CCMC tại TTPVHCC cấp xã	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			15 ngày	25 ngày

c) Trình tự thực hiện đối với trường hợp sử dụng đất thuộc trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất:

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến, hẹn trả kết quả. - Chuyển hồ sơ đến Phòng Kinh tế cấp xã.	CCMC tại TTPVHCC cấp xã	1/2 ngày	1/2 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trưởng hợp 1	Trưởng hợp 2
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Kinh tế cấp xã	1/2 ngày	1/2 ngày
B3	Kiểm tra, rà soát hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá 03 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, giao CN VPĐKĐĐ trích lục thửa đất.	Chuyên viên Phòng Kinh tế cấp xã	01 ngày	01 ngày
B4	- Thực hiện cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất; chuyển hồ sơ đến Phòng Kinh tế cấp xã. - Gửi ý kiến bằng văn bản đến Phòng Kinh tế cấp xã đối với khu vực chưa có bản đồ địa chính.	CNVPĐKĐĐ	01 ngày	01 ngày
B5	Tổ chức họp thẩm định, kiểm tra thực địa; Hoàn thiện hồ sơ, tham mưu xây dựng tờ trình và dự thảo Quyết định của UBND xã.	Phòng Kinh tế cấp xã	06 ngày	10 ngày
B6	Xem xét, ký duyệt và ban hành Quyết định	Lãnh đạo UBND xã	02 ngày	03 ngày
B7	Cập nhật thông tin cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	CNVPĐKĐĐ	01 ngày	02 ngày
B8	Soạn thảo, in Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất, trình UBND cấp xã	Phòng Kinh tế cấp xã	01 ngày	02 ngày
B9	Ký Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.	Lãnh đạo UBND xã	01 ngày	02 ngày
B10	Chuyển kết quả xử lý đến TTPVHCC; tổ chức bàn giao đất trên thực địa và chuyển hồ sơ đến CNVPĐKĐĐ cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính.	Phòng Kinh tế cấp xã	01 ngày	03 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
	Cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp cập nhật, lưu trữ hồ sơ giao rừng, cho thuê rừng theo pháp luật về lâm nghiệp.			
B11	Thống kê và theo dõi; Trả kết quả cho người sử dụng đất.	CCMC tại TTPVHCC cấp xã	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			15 ngày	25 ngày

7. Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bản giao đất trên thực địa

Thời gian giải quyết TTHC:

+ Trường hợp 1: Không quá 07 ngày.

+ Trường hợp 2: Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn 25 ngày.

a) Trình tự thực hiện đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất trong bảng giá đất:

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến, hẹn trả kết quả. - Chuyển hồ sơ đến Phòng Kinh tế cấp xã.	CCMC tại TTPVHCC cấp xã	1/2 ngày	01 ngày
B2	Kiểm tra, rà soát hồ sơ, tham mưu xây dựng tờ trình và dự thảo Quyết định của UBND xã.	Phòng Kinh tế cấp xã	3,5 ngày	14 ngày
B3	Xem xét, ký duyệt và ban hành Quyết định	Lãnh đạo UBND xã	01 ngày	05 ngày
B4	Chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính cho cơ quan thuế	Phòng Kinh tế cấp xã	Không tính thời gian thực hiện	

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B5	Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất	Cơ quan Thuế		
B6	Thực hiện nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất		
B7	Xác nhận hoàn thành việc nộp thuế và gửi thông báo kết quả cho cơ quan có chức năng quản lý đất đai	Cơ quan Thuế		
B8	- Chuyển thông tin cho CNVPĐK cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính - Soạn thảo, trình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất	Phòng Kinh tế cấp xã	01 ngày	03 ngày
B9	Ký Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.	Lãnh đạo UBND xã	01 ngày	02 ngày
B10	Thống kê và theo dõi; Trả kết quả cho người sử dụng đất.	CCMC tại TTPVHCC cấp xã	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			07 ngày	25 ngày

b) Trình tự thực hiện đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể:

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến, hẹn trả kết quả. - Chuyển hồ sơ đến Phòng Kinh tế cấp xã.	CCMC tại TTPVHCC cấp xã	1/2 ngày	01 ngày
B2	Kiểm tra, rà soát hồ sơ, tham mưu xây dựng tờ trình và dự thảo Quyết định của UBND xã.	Phòng Kinh tế cấp xã	3,5 ngày	14 ngày
B3	Xem xét, ký duyệt và ban hành Quyết định	Lãnh đạo UBND xã	01 ngày	05 ngày
B4	Tổ chức xác định giá đất cụ thể, xem xét phê duyệt giá đất cụ thể.	UBND xã	Không tính thời gian thực hiện	
B5	Chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính cho cơ quan thuế	Phòng Kinh tế cấp xã		
B6	Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất	Cơ quan Thuế		
B7	Thực hiện nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất		
B8	Xác nhận hoàn thành việc nộp thuế và gửi thông báo kết quả cho cơ quan có chức năng quản lý đất đai	Cơ quan Thuế		
B9	- Chuyển thông tin cho CNVPĐK cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính - Soạn thảo, trình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất	Phòng Kinh tế cấp xã	01 ngày	03 ngày
B10	Ký Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.	Lãnh đạo UBND xã	01 ngày	02 ngày
B11	Thống kê và theo dõi; Trả kết quả cho người sử dụng đất.	CCMC tại TTPVHCC cấp xã	Không tính thời gian	

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
Tổng thời gian giải quyết TTHC			07 ngày	25 ngày

c) Trình tự thực hiện đối với trường hợp sử dụng đất thuộc trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất:

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến, hẹn trả kết quả. - Chuyển hồ sơ đến Phòng Kinh tế cấp xã.	CCMC tại TTPVHCC cấp xã	1/2 ngày	01 ngày
B2	Kiểm tra, rà soát hồ sơ, tham mưu xây dựng tờ trình và dự thảo Quyết định của UBND xã.	Phòng Kinh tế cấp xã	3,5 ngày	14 ngày
B3	Xem xét, ký duyệt và ban hành Quyết định	Lãnh đạo UBND xã	01 ngày	05 ngày
B4	- Chuyển thông tin cho CNVPĐK cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính - Soạn thảo, trình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất	Phòng Kinh tế cấp xã	01 ngày	03 ngày
B5	Ký Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.	Lãnh đạo UBND xã	01 ngày	02 ngày
B6	Thống kê và theo dõi; Trả kết quả cho người sử dụng đất.	CCMC tại TTPVHCC cấp xã	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			07 ngày	25 ngày

8. Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan tại ngũ, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu và người làm công tác

khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà chưa được giao đất ở, nhà ở; giáo viên, nhân viên y tế đang công tác tại các xã biên giới, hải đảo thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng chưa có đất ở, nhà ở tại nơi công tác hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại xã mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở

Thời gian giải quyết TTHC:

+ Trường hợp 1: Không quá 35 ngày.

+ Trường hợp 2: Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn 45 ngày.

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến, hẹn trả kết quả. - Chuyển hồ sơ đến Phòng Kinh tế cấp xã.	CCMC tại TTPVHCC cấp xã	01 ngày	01 ngày
B2	Thành lập Hội đồng xét duyệt giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất; thẩm định hồ sơ.	UBND cấp xã	10 ngày	20 ngày
B3	Hoàn thiện hồ sơ để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	Phòng Kinh tế cấp xã	10 ngày	10 ngày
B4	Phê duyệt quyết định giao đất cho cá nhân đủ điều kiện	UBND cấp xã	05 ngày	05 ngày
B5	Chuyển thông tin địa chính thửa đất cho cơ quan thuế.	Phòng Kinh tế cấp xã	Không tính vào thời gian thực hiện TTHC	
B6	Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.	Cơ quan Thuế		
B7	Thực hiện nghĩa vụ tài chính.	Người sử dụng đất		
B8	Xác nhận và gửi thông báo kết quả cho cơ quan có chức năng quản lý đất đai.	Cơ quan Thuế		

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B9	Cập nhật thông tin cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	CNVPĐKĐĐ	02 ngày	02 ngày
B10	Hoàn thiện hồ sơ, trình UBND cấp xã ký Giấy chứng nhận	Phòng Kinh tế cấp xã	03 ngày	03 ngày
B11	Ký Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất.	Lãnh đạo UBND cấp xã	03 ngày	03 ngày
B12	Chuyển kết quả xử lý đến TTPVHCC; tổ chức bàn giao đất trên thực địa và chuyển hồ sơ đến CNVPĐKĐĐ cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính.	Phòng Kinh tế cấp xã	01 ngày	01 ngày
B13	Thống kê và theo dõi; Trả kết quả cho người sử dụng đất	CCMC tại TTPVHCC cấp xã	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			35 ngày	45 ngày

9. Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với cá nhân, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài

9.1. Trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu

Thời gian giải quyết TTHC:

+ Trường hợp 1: Không quá 17 ngày làm việc.

+ Trường hợp 2: Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn 27 ngày làm việc.

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến, hẹn trả kết quả, chuyển hồ sơ	CCMC tại TTPVHCC	1/2 ngày	1/2 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
	đến UBND cấp xã nơi có đất	cấp xã		
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo UBND xã	1/2 ngày	1/2 ngày
B3	- Kiểm tra hiện trạng, xác định ranh giới, niêm yết hồ sơ theo quy định; - Hoàn thiện hồ sơ, xác nhận đủ điều kiện và ban hành Thông báo xác nhận kết quả đăng ký đất đai. - Chuyển hồ sơ đến CNVPĐKĐĐ	Phòng Kinh tế cấp xã	15 ngày	23 ngày
B4	Lập, cập nhật thông tin đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	CNVPĐKĐĐ	01 ngày	03 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC			17 ngày làm việc	27 ngày làm việc

9.2. Trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận lần đầu

Thời gian giải quyết TTHC:

+ Trường hợp 1: Không quá 20 ngày làm việc.

+ Trường hợp 2: Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn 30 ngày làm việc.

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến, hẹn trả kết quả, chuyển hồ sơ đến UBND cấp xã nơi có đất	CCMC tại TTPVHCC cấp xã	1/2 ngày	01 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo UBND xã	1/2 ngày	01 ngày
B3	- Kiểm tra hiện trạng, xác định ranh giới, niêm yết hồ sơ theo quy định; - Hoàn thiện hồ sơ, xác nhận đủ điều kiện và Chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính cho cơ quan thuế. - Chuyển hồ sơ đến CNVPĐKĐĐ	Phòng Kinh tế cấp xã	15 ngày	20 ngày
B4	Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất	Cơ quan Thuế	Không tính thời gian	

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B5	Thực hiện nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất		
B6	Xác nhận hoàn thành việc nộp thuế và gửi thông báo kết quả cho cơ quan có chức năng quản lý đất đai	Cơ quan Thuế		
B7	Cập nhật thông tin cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	CNVPĐKĐĐ	01 ngày	02 ngày
B8	Soạn thảo, in Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất, trình UBND cấp xã	Phòng Kinh tế cấp xã	01 ngày	02 ngày
B9	Ký Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.	Lãnh đạo UBND xã	01 ngày	03 ngày
B10	Chuyển kết quả xử lý đến TTPVHCC; tổ chức bàn giao đất trên thực địa và chuyển hồ sơ đến CNVPĐKĐĐ cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính.	Phòng Kinh tế cấp xã	01 ngày	01 ngày
B11	Thống kê và theo dõi; Trả kết quả cho người sử dụng đất	CCMC tại TTPVHCC cấp xã	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			20 ngày làm việc	30 ngày làm việc

10. Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích

a) Trình tự thực hiện đối với trường hợp sử dụng đất kết hợp vào mục đích thương mại, dịch vụ

Thời gian thực hiện TTHC:

- Trường hợp 1: không quá 15 ngày;
- Trường hợp 2: Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn 25 ngày.

Số	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian thực hiện (ngày)
----	----------	-------------	----------------------------

TT		thực hiện	Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ đảm bảo đầy đủ, hợp lệ theo quy định; ghi phiếu hẹn trả kết quả cho người sử dụng đất. - Chuyển hồ sơ đến Phòng Kinh tế cấp xã.	CCMC tại TTPVHCC cấp xã	01 ngày	01 ngày
B2	Phòng Kinh tế cấp xã chủ trì, phối hợp với các phòng, ban liên quan thẩm định phương án sử dụng đất kết hợp, trình UBND cấp xã	Phòng Kinh tế cấp xã	12 ngày	22 ngày
B3	Chấp thuận hoặc không chấp thuận phương án sử dụng đất kết hợp	Lãnh đạo UBND xã	02 ngày	02 ngày
B4	Thống kê và theo dõi; Trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	CCMC tại TTPVHCC cấp xã	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			15 ngày	25 ngày

b) Trình tự thực hiện đối với trường hợp gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp vào mục đích thương mại, dịch vụ

Thời gian thực hiện TTHC:

- Trường hợp 1: không quá 07 ngày làm việc;

- Trường hợp 2: Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn 17 ngày làm việc

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ đảm bảo đầy đủ, hợp lệ theo quy định; ghi phiếu hẹn trả kết quả cho người sử dụng đất. - Chuyển hồ sơ đến Phòng Kinh tế cấp xã.	CCMC tại TTPVHCC cấp xã	1/2 ngày	1/2 ngày
B2	Phòng Kinh tế cấp xã chủ trì, phối hợp với các phòng, ban liên quan thẩm định gia hạn phương án sử dụng đất	Phòng Kinh tế cấp xã	5,5 ngày	15,5 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
	kết hợp, trình UBND cấp xã			
B3	Chấp thuận hoặc không chấp thuận phương án sử dụng đất kết hợp	Lãnh đạo UBND xã	01 ngày	02 ngày
B4	Thống kê và theo dõi; Trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	CCMC tại TTPVHCC cấp xã	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết			07 ngày làm việc	17 ngày làm việc

11. Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã

Thời gian thực hiện TTHC:

- **Trường hợp 1:** Thời hạn giải quyết không quá 45 ngày kể từ ngày thụ lý đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai.

- **Trường hợp 2:** Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện khó khăn không quá 60 ngày.

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Tiếp nhận đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai (trực tiếp, qua bưu chính, qua Công DVC) vào sổ chuyển Chủ tịch UBND xã xem xét đơn	CCCM tại TTPVHC/Văn thư UBND cấp xã	01 ngày	01 ngày
B2	Giao nhiệm vụ thụ lý giải quyết	Chủ tịch UBND xã	01 ngày	01 ngày
B3	- Kiểm tra nội dung đơn: - Nếu trường hợp nhận hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ: thì trong thời gian tối đa 03 ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận, xử lý hồ sơ phải thông báo và hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định. - Nếu trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Thông báo bằng văn bản cho các	Lãnh đạo UBND cấp xã/Công chức chuyên môn	03 ngày	05 ngày

	bên tranh chấp và các cơ quan liên quan, Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai về việc thụ lý hoặc không thụ lý <i>(Không quá 5 ngày từ khi nhận đơn)</i>			
B4	Tổ chức xác minh, thu thập tài liệu, làm việc với các bên, kiểm tra hiện trạng đất tranh chấp	Công chức chuyên môn cấp xã/các bên liên quan	15 ngày	20 ngày
B5	Tổ chức cuộc họp hòa giải (ít nhất 1 lần), lập biên bản hòa giải; tổ chức họp ban, ngành tư vấn nếu cần	Chủ tịch UBND xã /Tổ hòa giải cấp xã/Công chức chuyên môn	10 ngày <i>(Nếu hòa giải thành kết thúc tại đây)</i>	15 ngày <i>(Nếu hòa giải thành kết thúc tại đây)</i>
B6	Trường hợp không hòa giải được: Hoàn thiện hồ sơ, dự thảo báo cáo và dự thảo quyết định trình Chủ tịch UBND xã	Công chức chuyên môn	10 ngày	11 ngày
B7	Ký duyệt quyết định giải quyết tranh chấp đất đai	Chủ tịch UBND xã	03 ngày	03 ngày
B8	Đóng dấu, phát hành, gửi quyết định cho các bên, các cơ quan liên quan	Văn thư UBND xã	02 ngày	02 ngày
B9	Thống kê và theo dõi; Trả kết quả cho cá nhân/tổ chức/lưu hồ sơ	CCMC tại TTPVHCC cấp xã/Công chức chuyên môn	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết			45 ngày	55 ngày